

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và dự toán chi phí lập
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan
bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc Công bố Giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ hạ lưu đập Thạch Nham đến Cửa Đại (giai đoạn 2015-2024) Thuộc nhiệm vụ: Điều chỉnh Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tọa độ biên ranh giới không gian thoát lũ bờ Bắc sông Trà Khúc tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình số 289/TTr-BQL ngày 11/10/2022 và đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 148/BCTĐ-SXD ngày 13/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương), với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Nhiệm vụ quy hoạch

a) Tên dự án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương).

b) Quy mô, phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu: khu vực dọc 2 bờ sông Trà Khúc, đảo Ngọc, các cầu qua sông Trà Khúc, các trục giao thông chính xung quanh (Quang Trung, Bà Triệu, Tôn Đức Thắng, Hai Bà Trưng).

- Phạm vi lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương) diện tích khoảng 11,8 ha, thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi.

(Quy mô, ranh giới lập quy hoạch được chuẩn xác trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết).

c) Tính chất:

- Là điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan với các khu công viên cây xanh, điểm vui chơi, giải trí và các không gian dịch vụ - du lịch phục vụ

nhu cầu của người dân và khách du lịch tại thành phố Quảng Ngãi.

- Là khu vực gắn với các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

d) Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch:

d1) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040, Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi; Điều chỉnh Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ hạ lưu đập Thạch Nham đến Cửa Đại (giai đoạn 2015-2024).

- Đảm bảo chống sạt lở phía Nam sông Trà Khúc, tạo quỹ đất mở rộng không gian xây dựng công viên và hình thành công trình điểm nhấn, nhằm khai thác lợi thế cảnh quan mặt nước sông Trà Khúc cho phát triển kiến trúc cảnh quan, góp phần thiết lập không gian phục vụ du lịch, vui chơi, giải trí, tạo động lực phát triển đô thị.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kêu gọi đầu tư, thu hút đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát huy hiệu quả sử dụng đất; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đảm bảo an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm đang khai thác tại khu vực, đảm bảo an ninh nguồn nước.

d2) Nhiệm vụ quy hoạch:

- Đảm bảo gắn kết với không gian cảnh quan xung quanh, các dự án trong và ngoài khu vực lập quy hoạch (Dự án cầu Trà Khúc 1, dự án hệ thống thoát nước thải tại khu vực, dự án Khu dân cư An Phú, dự án cầu đập dâng sông Trà Khúc,...).

- Đề xuất chỉ tiêu sử dụng đất, phân khu chức năng, giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu vực trên cơ sở đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử ở khu vực; đề xuất giải pháp về cải tạo mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển, mang tính khả thi cao.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện và xác định các hạng mục công trình ưu tiên đầu tư xây dựng trong từng giai đoạn.

đ) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Các chỉ tiêu xây dựng		
1	Mật độ xây dựng đối khu công viên cây xanh	%	5
2	Tầng cao trung bình	tầng	2
III	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Chỉ tiêu cấp nước		
	- Nước sinh hoạt	l/người/ngày-đêm	100-120
	- Công trình công cộng, dịch vụ	l/người/ngày-đêm	2-4

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
2	Chỉ tiêu cấp điện		
	- Điện sinh hoạt	w/người/ngày-đêm	300-500
	- Công trình công cộng, dịch vụ	w/m ² sàn/ngày-đêm	30
3	Lượng nước thải	% chỉ tiêu cấp nước	80-90
4	Lượng rác thải	Kg/người-ngày	0,8-1,0

e) Các nội dung chủ yếu cần nghiên cứu:

e1) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

e2) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

e3) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có). Nghiên cứu, bố trí quỹ đất bãi đậu xe phục vụ cho du khách, dân cư tại khu vực.

e4) Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn ven sông, khu quảng trường,... đảm bảo phù hợp với tổng thể, phù hợp với khu vực nghiên cứu lập quy hoạch.

- Quy hoạch phát triển theo hướng là công viên đô thị với nhiều khu chức năng: Công trình ngắm cảnh, Quảng trường, khu cây xanh vườn hoa, khu ngắm cảnh, khu dịch vụ,... đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử ở khu vực, đáp ứng nhu cầu phục vụ du lịch, vui chơi, giải trí.

- Tổ chức không gian trong các khu chức năng sinh động hấp dẫn, sử dụng các yếu tố thiên nhiên: Cây xanh, mặt nước, địa hình và các kiến trúc nhân tạo, tạo sự thay đổi về không gian đối với từng khu chức năng.

- Các chỉ tiêu theo quy hoạch chi tiết, hình thức kiến trúc, tính chất, chiều cao các công trình trong công viên cần nghiên cứu đảm bảo hiệu quả tốt nhất về không gian, cũng như nhu cầu sử dụng, phù hợp quy định hiện hành.

- Tổ chức mạng hệ thống giao thông nội bộ, đường dạo trong công viên một cách linh hoạt, tạo hiệu quả về không gian, hướng nhìn, tầm nhìn, đảm bảo yêu cầu liên hệ giữa các khu chức năng. Tổ chức hệ thống giao thông hợp lý phục vụ cho công viên và khách tham quan.

- Xác định chiều cao công trình, cao độ sàn của công trình; hình thức kiến trúc công trình; hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình.

e5) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị cần đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường nội bộ, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng khu chức năng;
- Xác định mạng lưới giao thông, hệ thống đê - kè bảo vệ (kể cả đường đi bộ nếu có), mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm);
- Kiểm tra, rà soát các giếng, trạm bơm cấp nước hiện trạng, đánh giá khả năng ảnh hưởng, hành lang an toàn bảo vệ nguồn nước ngầm và các công trình cấp nước; đề xuất các giải pháp khắc phục, di dời (nếu có). Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước và các hành lang an toàn, giải pháp bảo vệ nguồn nước ngầm đang khai thác trong khu vực, đảm bảo an ninh nguồn nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;
- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị;
- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;
- Xác định lượng nước thải, rác thải; quy hoạch mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải; đảm bảo gắn kết với hệ thống thoát nước mưa, nước thải tại khu vực, phù hợp với Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị và Dự án phát triển hạ tầng thích ứng thành phố Quảng Ngãi.

e6) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên;
- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;
- Đề ra các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường đô thị khi triển khai thực hiện quy hoạch;
- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

g) Thiết kế đô thị:

- Xác định các chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi:
 - + Xác định khoảng lùi trên cơ sở đánh giá hiện trạng cốt nền và kiến trúc cảnh quan, địa hình tự nhiên, tính chất và chức năng các tuyến phố chính.
 - + Việc xác định khoảng lùi công trình phải phù hợp với các đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040, Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng

hiện hành.

- Xác định không gian kiến trúc cảnh quan mở về: Hình khối kiến trúc, khoảng lùi, cây xanh:

- + Hình khối kiến trúc trong không gian mở: Xây dựng các công trình: nhà nghỉ chân, điểm vọng cảnh, các tiểu cảnh, ... với khối tích phù hợp hài hòa với không gian xung quanh, không xây dựng các công trình lớn, che khuất tầm nhìn và mất mỹ quan khu vực.

- + Khoảng lùi đối với không gian mở trong công viên: Tùy từng vị trí, khối tích công trình, tạo khoảng lùi phù hợp để tăng khả năng cảm thụ cảnh quan và tạo nhiều góc nhìn đẹp xung quanh.

- + Quy hoạch, bố trí cây xanh phù hợp với tính chất chung của công viên cũng như từng khu chức năng.

- Xác định điểm nhìn, hướng nhìn, các công trình điểm nhấn chính.

h) Danh mục, số lượng hồ sơ và sản phẩm:

Thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD; bao gồm:

- Thành phần bản vẽ:

- + Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000.

- + Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- + Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- + Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- + Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- + Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- + Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

- + Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013.

- Thuyết minh: Nội dung thuyết minh của hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết bao gồm:

+ Xác định chỉ tiêu về dân số (nếu có), hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực quy hoạch; chỉ tiêu sử dụng đất và yêu cầu về bố trí công trình đối với từng lô đất; bố trí mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật đến ranh giới lô đất.

+ Xác định vị trí, quy mô các khu đặc trưng cần kiểm soát, các nội dung cần thực hiện để kiểm soát và các quy định cần thực hiện.

+ Các giải pháp về thiết kế đô thị, kiến trúc công trình cụ thể và cảnh quan khu vực quy hoạch.

+ Xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm (các công trình công cộng ngầm, các công trình nhà cao tầng có xây dựng tầng hầm,...).

+ Phân tích, đánh giá về tác động môi trường phù hợp với nội dung đánh giá môi trường chiến lược trong quy hoạch chung đã được phê duyệt.

+ Dự kiến sơ bộ về tổng mức đầu tư; đề xuất giải pháp về nguồn vốn và tổ chức thực hiện.

Thuyết minh đồ án quy hoạch phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan.

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị: Nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

i) Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần Kiến trúc và Phát triển đô thị Royawa.

- Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch: lựa chọn nhà thầu theo quy định.

- Cơ quan chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

- Cơ quan thẩm định, trình duyệt: Sở Xây dựng Quảng Ngãi.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Tiến độ thực hiện: tối đa 06 tháng (kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn).

l) Dự toán thực hiện: 725.427.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch: 496.873.000 đồng;
- Chi phí cắm mốc giới quy hoạch: 48.928.000 đồng;
- Chi phí khác: 175.626.000 đồng.

m) Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch chi tiết theo đúng nhiệm vụ được phê duyệt và quy định hiện hành của Nhà nước.

3. UBND thành phố Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh và các đơn vị liên quan cập nhật hợp lý các thông số kỹ thuật của khu vực vào đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi; Sớm hoàn chỉnh, phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu để làm cơ sở lập, phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND Phường Lê Hồng Phong và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN(tnh276).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn